

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2025 - 2026

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số											
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	141	4	12	49	74	2	0	0			
a	Khối ngành I	0	0	0	0	0	0	0	0			
b	Khối ngành II	18	0	3	5	9	1	0	0			
	Ngành Thiết kế đồ họa	18	0	3	5	9	1	0	0			
c	Khối ngành III	55	2	6	20	27	0	0	0			
	Ngành Quản trị kinh doanh	22	0	4	6	12	0	0	0			
	Ngành Marketing	24	0	3	7	14	0	0	0			
	Ngành Kế toán	17	0	2	6	9	0	0	0			
	Ngành Tài chính - Ngân hàng	15	0	2	4	9	0	0	0			
	Ngành Luật	20	2	0	10	8	0	0	0			
d	Khối ngành IV	0	0	0	0	0	0	0	0			
đ	Khối ngành V	42	1	3	18	20	0	0	0			
	Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	21	0	2	8	11	0	0	0			
	Ngành Công nghệ thông tin	15	0	1	7	7	0	0	0			
	Ngành Trí tuệ nhân tạo	15	1	1	7	6	0	0	0			
	Ngành Kỹ thuật phần mềm	14	0	0	8	6	0	0	0			
e	Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0			
f	Khối ngành VII	77	4	3	28	42	0	0	0			
	Ngành Du lịch	17	1	2	6	8	0	0	0			
	Ngành Quản trị khách sạn	14	0	0	4	10	0	0	0			
	Ngành Ngôn ngữ Anh	17	0	0	6	11	0	0	0			
	Ngành Đông Phương học	15	1	2	3	9	0	0	0			
	Ngành Quản lý nhà nước	19	2	0	9	8	0	0	0			

	Ngành Truyền thông đa phương tiện	14	1	2	7	4	0	0	0			
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	15	0	3	9	3	0	0	0			

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy
	Khối ngành I					
	Khối ngành II					
1	Huỳnh Thanh Trang	1987	Nữ		TS	Thiết kế đồ họa
2	Nguyễn Thị Thùy Dung	1992	Nữ		ThS	Thiết kế đồ họa
3	Trần Đức Trung	1981	Nam		ThS	Thiết kế đồ họa
4	Trần Duy Hinh	1947	Nam	PGS	TS	Thiết kế đồ họa
5	Trương Xuân Trường	1960	Nam		TS	Thiết kế đồ họa
6	Hồ Thị Hoàng Mỹ	1982	Nữ		ThS	Thiết kế đồ họa
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1986	Nữ		ThS	Thiết kế đồ họa
8	Lê Huyền Bảo Trân	1998	Nữ		ĐH	Thiết kế đồ họa
9	Phạm Văn Huỳnh	1963	Nam	PGS	TS	Thiết kế đồ họa
10	Trần Trí Dũng	1979	Nam		TS	Thiết kế đồ họa
11	Phạm Thị Phương Anh	1994	Nữ		ThS	Thiết kế đồ họa
12	Nguyễn Như Quỳnh	1999	Nữ		ThS	Thiết kế đồ họa
13	Hoàng Thị Bích Ngọc	1962	Nữ	PGS	TS	Thiết kế đồ họa
14	Nguyễn Kiều Lan Thương	1975	Nữ		TS	Thiết kế đồ họa
15	Phạm Vũ Lan Anh	1984	Nữ		TS	Thiết kế đồ họa
16	Đàm Văn Đô	1996	Nam		ThS	Thiết kế đồ họa
17	Nguyễn Hồng Tiêu Minh	1998	Nữ		ThS	Thiết kế đồ họa
18	Thành Adam Krishna	1993	Nam		ThS	Thiết kế đồ họa
	Khối ngành III					
1	Nguyễn Dạ Thảo	1988	Nữ		TS	Quản trị kinh doanh
2	Triệu Định Phương	1982	Nam		ThS	Quản trị kinh doanh
3	Hồ Thị Diệu Thu	1971	Nữ		TS	Quản trị kinh doanh
4	Nguyễn Khương	1975	Nam		TS	Quản trị kinh doanh
5	Huỳnh Lê Phú Phong	1988	Nam		ThS	Quản trị kinh doanh
6	Phạm Thị Vân	1988	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
7	Mai Văn Tới	1982	Nam		ThS	Quản trị kinh doanh
8	Lương Thị Kim Duyên	1980	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
9	Nguyễn Thanh Toại	1953	Nam		TS	Quản trị kinh doanh
10	Đinh Thị Thu Hà	1986	Nữ		TS	Quản trị kinh doanh
11	Trần Tâm Anh	1991	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
12	Đặng Hoàng Thái Hiền	1994	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
13	Chu Mỹ Hạnh	1985	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh

14	Huỳnh Hán Việt Chương	1974	Nam		ThS	Quản trị kinh doanh
15	Ngô Hường	1953	Nam	PGS	TS	Quản trị kinh doanh
16	Phạm Thị Thanh Thủy	1981	Nữ		TS	Quản trị kinh doanh
17	Đỗ Thị Thanh Vinh	1962	Nữ	PGS	TS	Quản trị kinh doanh
18	Võ Thị Hồng Hạnh	1995	Nữ		ThS	Quản trị kinh doanh
19	Hoàng Thị Bích Ngọc	1962	Nữ	PGS	TS	Quản trị kinh doanh
20	Nguyễn Đăng Huy Hoàng	2001	Nam		ThS	Quản trị kinh doanh
21	Vũ Đức Quý	1995	Nam		ThS	Quản trị kinh doanh
22	Vũ Thị Phương Anh	1976	Nữ	PGS	TS	Quản trị kinh doanh
23	Văn Hữu Quang Nhật	1985	Nam		TS	Marketing
24	Đặng Xuân Chính	1988	Nam		ThS	Marketing
25	Hồ Thị Diệu Thu	1971	Nữ		TS	Marketing
26	Trần Tâm Anh	1991	Nữ		ThS	Marketing
27	Nguyễn Khương	1975	Nam		TS	Marketing
28	Hoàng Thị Bích Ngọc	1962	Nữ	PGS	TS	Marketing
29	Phạm Thị Vân	1988	Nữ		ThS	Marketing
30	Ngô Hà Giang	1993	Nam		ThS	Marketing
31	Mai Văn Tới	1982	Nam		ThS	Marketing
32	Huỳnh Lê Phú Phong	1988	Nam		ThS	Marketing
33	Nguyễn Thanh Toại	1953	Nam		TS	Marketing
34	Ngô Hường	1953	Nam	PGS	TS	Marketing
35	Lương Thị Kim Duyên	1980	Nữ		ThS	Marketing
36	Phạm Thị Thanh Thủy	1981	Nữ		TS	Marketing
37	Đinh Thị Thu Hà	1986	Nữ		TS	Marketing
38	Đặng Hoàng Thái Hiền	1994	Nữ		ThS	Marketing
39	Chu Mỹ Hạnh	1985	Nữ		ThS	Marketing
40	Đỗ Thị Thanh Vinh	1962	Nữ	PGS	TS	Marketing
41	Nguyễn Dạ Thảo	1988	Nữ		TS	Marketing
42	Huỳnh Hán Việt Chương	1974	Nam		ThS	Marketing
43	Võ Thị Hồng Hạnh	1995	Nữ		ThS	Marketing
44	Triệu Định Phương	1982	Nam		ThS	Marketing
45	Nguyễn Đăng Huy Hoàng	2001	Nam		ThS	Marketing
46	Vũ Đức Quý	1995	Nam		ThS	Marketing
47	Nguyễn Thanh Toại	1953	Nam		TS	Kế toán
48	Huỳnh Thị Phương Anh	1986	Nữ		ThS	Kế toán
49	Đinh Thị Thu Hà	1986	Nữ		TS	Kế toán
50	Nguyễn Hữu Quy	1980	Nam		ThS	Kế toán
51	Mai Văn Tới	1982	Nam		ThS	Kế toán
52	Lương Thị Kim Duyên	1980	Nữ		ThS	Kế toán
53	Ngô Hường	1953	Nam	PGS	TS	Kế toán
54	Trần Tâm Anh	1991	Nữ		ThS	Kế toán
55	Đặng Hoàng Thái Hiền	1994	Nữ		ThS	Kế toán
56	Chu Mỹ Hạnh	1985	Nữ		ThS	Kế toán

57	Huỳnh Hán Việt Chương	1974	Nam		ThS	Kế toán
58	Đào Lê Hòa An	1988	Nam		TS	Kế toán
59	Trần Ngọc Liêu	1960	Nam	PGS	TS	Kế toán
60	Nguyễn Đình Thơ	1963	Nam		TS	Kế toán
61	Trần Thị Thu Nga	1971	Nữ		TS	Kế toán
62	Tạ Duy Linh	1979	Nam		TS	Kế toán
63	Lê Hữu Bằng	1982	Nam		ThS	Kế toán
64	Đinh Thị Thu Hà	1986	Nữ		TS	Tài chính – Ngân hàng
65	Mai Văn Tới	1982	Nam		ThS	Tài chính – Ngân hàng
66	Huỳnh Hán Việt Chương	1974	Nam		ThS	Tài chính – Ngân hàng
67	Luong Thị Kim Duyên	1980	Nữ		ThS	Tài chính – Ngân hàng
68	Chu Mỹ Hạnh	1985	Nữ		ThS	Tài chính – Ngân hàng
69	Nguyễn Thanh Toại	1953	Nam		TS	Tài chính – Ngân hàng
70	Trần Tâm Anh	1991	Nữ		ThS	Tài chính – Ngân hàng
71	Ngô Hường	1953	Nam	PGS	TS	Tài chính – Ngân hàng
72	Huỳnh Thị Phương Anh	1986	Nữ		ThS	Tài chính – Ngân hàng
73	Nguyễn Hữu Quy	1980	Nam		ThS	Tài chính – Ngân hàng
74	Võ Thị Ái	1971	Nữ		ThS	Tài chính – Ngân hàng
75	Đào Lê Hòa An	1988	Nam		TS	Tài chính – Ngân hàng
76	Nguyễn Thái Bình	1969	Nam		TS	Tài chính – Ngân hàng
77	Trần Thị Hoàng Mai	1991	Nữ		ThS	Tài chính – Ngân hàng
78	Nguyễn Đức Thành	1977	Nam	PGS	TS	Tài chính – Ngân hàng
79	Nguyễn Đăng Dung	1952	Nam	GS	TS	Luật
80	Nguyễn Duy Hữu	1963	Nam		TS	Luật
81	Lê Nguyễn Thảo Uyên	1997	Nữ		ThS	Luật
82	Nguyễn Đăng Khoa	1979	Nam		ThS	Luật
83	Phan Ngọc Hà	1976	Nam		TS	Luật
84	Dương Thị Thu Hương	1987	Nữ		TS	Luật
85	Nguyễn Thanh Mận	1959	Nam		TS	Luật
86	Lê Anh Vân	1982	Nam		ThS	Luật
87	Nguyễn Đình Thơ	1963	Nam		TS	Luật
88	Michael William Burnbaum	1949	Nam		TS	Luật
89	Nguyễn Thị Ngân Hà	1995	Nữ		ThS	Luật
90	Đỗ Nguyễn Thành Trung	1996	Nam		ThS	Luật
91	Bùi Minh Trung	1958	Nam	GS	TS	Luật
92	Liêu Chí Trung	1973	Nam		TS	Luật
93	Đặng Văn Khanh	1953	Nam		TS	Luật
94	Trần Công Trục	1943	Nam		TS	Luật
95	Lê Trung Nghĩa	1982	Nam		ThS	Luật
96	Ngô Văn Tăng Phước	1974	Nam		ThS	Luật
97	Lê Quốc Đô	1982	Nam		ThS	Luật
98	Đào Lê Hòa An	1988	Nam		TS	Luật
	Khối ngành IV					

Khối ngành V						
1	Hồ Thanh Phong	1961	Nam	PGS	TS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
2	Phùng Minh Lộc	1961	Nam		TS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
3	Hồ Hữu Huy	1981	Nam		TS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
4	Nguyễn Dạ Thảo	1988	Nữ		TS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
5	Hồ Thị Diệu Thu	1971	Nữ		TS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
6	Nguyễn Khương	1975	Nam		TS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
7	Nguyễn Thanh Toại	1953	Nam		TS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
8	Đinh Thị Thu Hà	1986	Nữ		TS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
9	Trần Tâm Anh	1991	Nữ		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
10	Đặng Hoàng Thái Hiền	1994	Nữ		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
11	Ngô Hương	1953	Nam	PGS	TS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
12	Phạm Thị Vân	1988	Nữ		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
13	Võ Thị Hồng Hạnh	1995	Nữ		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
14	Đào Thị Huệ	1990	Nữ		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
15	Triệu Định Phương	1982	Nam		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
16	Lương Thị Kim Duyên	1980	Nữ		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
17	Phạm Thị Thanh Thủy	1981	Nữ		TS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
18	Chu Mỹ Hạnh	1985	Nữ		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
19	Huỳnh Hán Việt Chương	1974	Nam		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
20	Nguyễn Đặng Huy Hoàng	2001	Nam		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
21	Vũ Đức Quý	1995	Nam		ThS	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
22	Nguyễn Đức Thuận	1962	Nam		TS	Công nghệ thông tin
23	Nguyễn Trùng Lập	1980	Nam		TS	Công nghệ thông tin
24	Nguyễn Đăng Bắc	1982	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
25	Nguyễn Khắc Huy	1983	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
26	Lê Hữu Tuấn	1981	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
27	Đặng Trường Sơn	1966	Nam		TS	Công nghệ thông tin
28	Phan Thanh Sơn	1970	Nam		TS	Công nghệ thông tin
29	Nguyễn Đăng Phương Lan	1994	Nữ		TS	Công nghệ thông tin

30	Nguyễn Hữu Trọng	1955	Nam		TS	Công nghệ thông tin
31	Phạm Xuân Bình	1985	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
32	Nguyễn Văn Tự	1980	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
33	Lê Trung Tín	1979	Nam		ThS	Công nghệ thông tin
34	Nguyễn Hồi Loan	1953	Nam	PGS	TS	Công nghệ thông tin
35	Nguyễn Hữu Liêm	1955	Nam		TS	Công nghệ thông tin
36	Phan Nhật Thảo	2000	Nữ		ThS	Công nghệ thông tin
37	Phan Thanh Sơn	1970	Nam		TS	Trí tuệ nhân tạo
38	Nguyễn Trùng Lập	1980	Nam		TS	Trí tuệ nhân tạo
39	Nguyễn Văn Tự	1980	Nam		ThS	Trí tuệ nhân tạo
40	Nguyễn Đăng Bắc	1982	Nam		ThS	Trí tuệ nhân tạo
41	Lê Hữu Tuấn	1981	Nam		ThS	Trí tuệ nhân tạo
42	Nguyễn Đăng Phương Lan	1994	Nữ		TS	Trí tuệ nhân tạo
43	Nguyễn Đức Thuận	1962	Nam		TS	Trí tuệ nhân tạo
44	Nguyễn Hữu Trọng	1955	Nam		TS	Trí tuệ nhân tạo
45	Đặng Trường Sơn	1966	Nam		TS	Trí tuệ nhân tạo
46	Nguyễn Khắc Huy	1983	Nam		ThS	Trí tuệ nhân tạo
47	Phạm Xuân Bình	1985	Nam		ThS	Trí tuệ nhân tạo
48	Nguyễn Hồi Loan	1953	Nam	PGS	TS	Trí tuệ nhân tạo
49	Bùi Minh Trung	1958	Nam	GS	TS	Trí tuệ nhân tạo
50	Nguyễn Nhật Lan Hương	1985	Nữ		ThS	Trí tuệ nhân tạo
51	Cù Văn Trung	1989	Nam		TS	Trí tuệ nhân tạo
52	Đặng Trường Sơn	1966	Nam		TS	Kỹ thuật phần mềm
53	Nguyễn Văn Tự	1980	Nam		ThS	Kỹ thuật phần mềm
54	Nguyễn Khắc Huy	1983	Nam		ThS	Kỹ thuật phần mềm
55	Nguyễn Đức Thuận	1962	Nam		TS	Kỹ thuật phần mềm
56	Nguyễn Trùng Lập	1980	Nam		TS	Kỹ thuật phần mềm
57	Nguyễn Đăng Bắc	1982	Nam		ThS	Kỹ thuật phần mềm
58	Lê Hữu Tuấn	1981	Nam		ThS	Kỹ thuật phần mềm
59	Nguyễn Đăng Phương Lan	1994	Nữ		TS	Kỹ thuật phần mềm
60	Phan Thanh Sơn	1970	Nam		TS	Kỹ thuật phần mềm
61	Nguyễn Hữu Trọng	1955	Nam		TS	Kỹ thuật phần mềm
62	Phạm Xuân Bình	1985	Nam		ThS	Kỹ thuật phần mềm
63	Đỗ Phương Chi	1987	Nam		ThS	Kỹ thuật phần mềm
64	Nguyễn Mạnh Bình	1956	Nam		TS	Kỹ thuật phần mềm
65	Dương Thị Thu Hương	1987	Nữ		TS	Kỹ thuật phần mềm
	Khối ngành VI					
	Khối ngành VII					
1	Đỗ Thị Thanh Vinh	1962	Nữ	PGS	TS	Du lịch
2	Lê Thị Lan Hương	1985	Nữ		ThS	Du lịch
3	Đinh Thị Nga	1990	Nữ		ThS	Du lịch
4	Lê Anh Thư	1986	Nữ		TS	Du lịch
5	Ngô Thị Hoài Thương	1993	Nữ		ThS	Du lịch

6	Trần Thị Phi Ánh	1987	Nữ		ThS	Du lịch
7	Võ Trần Hải Linh	1989	Nam		ThS	Du lịch
8	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1990	Nữ		ThS	Du lịch
9	Đoàn Huy Bảo	2000	Nam		ThS	Du lịch
10	Thành Phần	1954	Nam	PGS	TS	Du lịch
11	Dương Hữu Thái	1970	Nam		TS	Du lịch
12	Hồ Tông Tiền	1963	Nam		TS	Du lịch
13	Phạm Vinh Quang	1956	Nam	GS	TS	Du lịch
14	Nguyễn Thị Thu Trang	1982	Nữ		TS	Du lịch
15	Trần Thị Thu Nga	1971	Nữ		TS	Du lịch
16	Nguyễn Thị Quý Hà	1986	Nữ		ThS	Du lịch
17	Trần Thị Nữ	1966	Nữ		TS	Du lịch
18	Lê Anh Thư	1986	Nữ		TS	Quản trị khách sạn
19	Võ Trần Hải Linh	1989	Nam		ThS	Quản trị khách sạn
20	Nguyễn Đắc Dy	1991	Nam		ThS	Quản trị khách sạn
21	Đinh Thị Nga	1990	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
22	Ngô Thị Hoài Thương	1993	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
23	Trần Thị Phi Ánh	1987	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
24	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1990	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
25	Đoàn Huy Bảo	2000	Nam		ThS	Quản trị khách sạn
26	Nguyễn Ngọc Xuân	1963	Nam		TS	Quản trị khách sạn
27	Trần Thị Nữ	1966	Nữ		TS	Quản trị khách sạn
28	Nguyễn Thiên Bảo	1990	Nam		ThS	Quản trị khách sạn
29	Trần Thị Sáu	1987	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
30	Lê Phạm Minh Tuyên	1994	Nữ		ThS	Quản trị khách sạn
31	Lê Anh Tuấn	1966	Nam		TS	Quản trị khách sạn
32	Vũ Minh Ngọc	1973	Nam		TS	Ngôn ngữ Anh
33	Nguyễn Lê Kim Khánh	1991	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
34	Nguyễn Trần Hoài Phương	1987	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
35	Nguyễn Thuận Tuyết Sương	1984	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
36	Trần Phương Lan	1996	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
37	Phan Nhật Thảo	2000	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
38	Nguyễn Bạch Tuyết Ngân	1997	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
39	Nguyễn Nhật Lan Hương	1985	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
40	Phạm Thị Phương Anh	1994	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
41	Mai Thị Cẩm Huyền	1973	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
42	Lê Nguyễn Hoàng Giang	1989	Nam		TS	Ngôn ngữ Anh
43	Tạ Duy Linh	1979	Nam		TS	Ngôn ngữ Anh
44	Trần Thị Nữ	1966	Nữ		TS	Ngôn ngữ Anh
45	Nguyễn Mạnh Bình	1956	Nam		TS	Ngôn ngữ Anh
46	Nguyễn Thiên Bảo	1990	Nam		ThS	Ngôn ngữ Anh
47	Đoàn Thị Thu Hà	1987	Nữ		ThS	Ngôn ngữ Anh
48	Trần Công Trục	1943	Nam		TS	Ngôn ngữ Anh

49	Trương Anh Tuấn	1978	Nam		TS	Đông Phương học
50	Nguyễn Chí Bền	1956	Nam	GS	TS	Đông Phương học
51	Nguyễn Kiều Lan Thương	1975	Nữ		TS	Đông Phương học
52	Nguyễn Trần Bảo Trinh	1991	Nữ		TS	Đông Phương học
53	Mai Thị Kiều Phương	1966	Nữ	PGS	TS	Đông Phương học
54	Nguyễn Thị Thu Hà	1994	Nữ		ThS	Đông Phương học
55	Trần Thị Kiều Lan	1992	Nữ		ThS	Đông Phương học
56	Nguyễn Thị Kiều Oanh	1996	Nữ		ThS	Đông Phương học
57	Vũ Thị Thu Hiền	1999	Nữ		ThS	Đông Phương học
58	Châu Bích Tuyền	1994	Nữ		ThS	Đông Phương học
59	Phạm Thị Thủy	1997	Nữ		ThS	Đông Phương học
60	An Hei Won	1971	Nữ		ThS	Đông Phương học
61	Vũ Thị Lê	1979	Nữ		ThS	Đông Phương học
62	Ngô Xuân Vinh	1993	Nam		ThS	Đông Phương học
63	Thành Phần	1954	Nam	PGS	TS	Đông Phương học
64	Lê Văn Thành	1963	Nam		TS	Quản lý nhà nước
65	Nguyễn Đăng Dung	1952	Nam	GS	TS	Quản lý nhà nước
66	Bùi Minh Trung	1958	Nam	GS	TS	Quản lý nhà nước
67	Nguyễn Thanh Mận	1959	Nam		TS	Quản lý nhà nước
68	Phan Ngọc Hà	1976	Nam		TS	Quản lý nhà nước
69	Nguyễn Đình Thơ	1963	Nam		TS	Quản lý nhà nước
70	Nguyễn Thị Ngân Hà	1995	Nữ		ThS	Quản lý nhà nước
71	Dương Thị Thu Hương	1987	Nữ		TS	Quản lý nhà nước
72	Lê Anh Vân	1982	Nam		ThS	Quản lý nhà nước
73	Michael William Burnbaum	1949	Nam		TS	Quản lý nhà nước
74	Đặng Văn Khanh	1953	Nam		TS	Quản lý nhà nước
75	Nguyễn Đăng Khoa	1979	Nam		ThS	Quản lý nhà nước
76	Trần Công Trục	1943	Nam		TS	Quản lý nhà nước
77	Lê Trung Nghĩa	1982	Nam		ThS	Quản lý nhà nước
78	Ngô Văn Tăng Phước	1974	Nam		ThS	Quản lý nhà nước
79	Đỗ Nguyễn Thành Trung	1996	Nam		ThS	Quản lý nhà nước
80	Nguyễn Duy Hữu	1963	Nam		TS	Quản lý nhà nước
81	Lê Quốc Đô	1982	Nam		ThS	Quản lý nhà nước
82	Nguyễn Thành Hưng	1993	Nam		ThS	Quản lý nhà nước
83	Phạm Vũ Lan Anh	1984	Nữ		TS	Truyền thông đa phương tiện
84	Đàm Văn Đô	1996	Nam		ThS	Truyền thông đa phương tiện
85	Trương Xuân Trường	1960	Nam		TS	Truyền thông đa phương tiện
86	Nguyễn Hồng Tiểu Minh	1998	Nữ		ThS	Truyền thông đa phương tiện
87	Nguyễn Trần Bảo Trinh	1991	Nữ		TS	Truyền thông đa phương tiện

88	Lê Nguyễn Hoàng Giang	1989	Nam		TS	Truyền thông đa phương tiện
89	Nguyễn Duy Hữu	1963	Nam		TS	Truyền thông đa phương tiện
90	Trần Duy Hinh	1947	Nam	PGS	TS	Truyền thông đa phương tiện
91	Nguyễn Lê Kim Khánh	1991	Nữ		ThS	Truyền thông đa phương tiện
92	Tạ Duy Linh	1979	Nam		TS	Truyền thông đa phương tiện
93	Thành Phần	1954	Nam	PGS	TS	Truyền thông đa phương tiện
94	Hồ Thị Thuỳ Vân	1991	Nữ		ThS	Truyền thông đa phương tiện
95	Nguyễn Chí Bền	1956	Nam	GS	TS	Truyền thông đa phương tiện
96	Bùi Thị Lợi	1984	Nữ		TS	Truyền thông đa phương tiện
97	Nguyễn Thành Hưng	1993	Nam		ThS	Truyền thông đa phương tiện

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

TT	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	0
2	Khối ngành II	3.5
3	Khối ngành III	6.8
4	Khối ngành IV	0
5	Khối ngành V	5.7
6	Khối ngành VI	0
7	Khối ngành VII	5.8



NGND.PGS.TS. HỒ THANH PHONG

